

Số: 525/2022/QĐST-HNGĐ

Quận B, ngày 18 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN B – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 432/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1976.

Địa chỉ HKTT: Số 28/40B đường ADL, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1972.

Địa chỉ HKTT: Số 28/40B đường ADL, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải ngày 10 tháng 5 năm 2022, những nội dung các đương sự thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Huỳnh Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 07116, quyển số 01/2002 ngày 14/01/2002. Quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn,

mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H, ông D yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà H và ông D có hai con chung là Huỳnh Minh T (giới tính: Nam; sinh ngày 22/4/2003; đã trưởng thành) và Huỳnh Ngọc Thảo V (giới tính: Nữ, sinh ngày 19/7/2010).

Cả hai thống nhất giao con chung là trẻ Huỳnh Ngọc Thảo V cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Huỳnh Văn D cùng xác định không có.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Huỳnh Văn D cùng xác định không có.

[5] Về lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Thu H và ông Huỳnh Văn D phải chịu. Được căn trừ vào số tiền lệ phí bà H, ông D đã tạm nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0016765 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B. Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Huỳnh Văn D đã nộp đủ lệ phí.

Xét bà Nguyễn Thị Thu H và ông Huỳnh Văn D thực sự tự nguyện ly hôn, Tòa án đã hòa giải nhưng không thành. Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con và cấp dưỡng cho con, cùng xác định không có tài sản chung và nợ chung. Sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội theo quy định tại Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Huỳnh Văn D thuận tình ly hôn.

Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07116, quyền số 01/2002 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/01/2002.

- Về con chung: Có hai con chung là Huỳnh Minh T (giới tính: Nam; sinh ngày 22/4/2003; đã trưởng thành) và Huỳnh Ngọc Thảo V (giới tính: Nữ, sinh ngày 19/7/2010).

Giao con chung là trẻ Huỳnh Ngọc Thảo V, giới tính: Nữ, sinh ngày 19/7/2010 cho bà Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Huỳnh Văn D cùng xác định không có.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Huỳnh Văn D cùng xác định không có.

2. Về lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Thu H và ông Huỳnh Văn D phải chịu. Được căn trừ vào số tiền lệ phí bà H, ông D đã tạm nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0016765 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B. Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Huỳnh Văn D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 8, TP.HCM;
- UBND Phường A, Quận B, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Thắng